

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-PT.

Ngày: 17/9/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Nguyên.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Thuận và bà Nguyễn Thị Như Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Lam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Ngô Xuân K. Do có kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Duy N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Bị cáo: **Ngô Xuân K**, sinh năm 1992 tại tỉnh Q; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 15 (Phương N), xã Quế P, huyện Quế S, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Xuân Ph, sinh năm 1964 và bà Ngô Thị B, sinh năm 1967; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2020 đến nay, có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Anh Nguyễn Duy N, sinh năm 1981. (Có mặt).

Trú tại: Tổ dân phố 4A, thị trấn Đăk H, huyện Đ, tỉnh Kon T.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Ngô Thị Lệ H, sinh năm 1987. (Có mặt).

Trú tại: Tổ dân phố 3A, thị trấn Đăk H, huyện Đ, tỉnh Kon T.

+ Bà Ngô Thị B, sinh năm 1967. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Khối phố 6, phường Nghĩa P, thành phố Quảng N, tỉnh Quảng Ng.

+ Chị Ngô Thị D, sinh năm 1989. (Có mặt).

Trú tại: Tổ dân phố 4A, thị trấn Đăk H, huyện Đ, tỉnh Kon T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/04/2018, Ngô Xuân K đang ở nhà chị gái là Ngô Thị Lệ H tại tổ dân phố 3A, thị trấn Đắk H, huyện Đ, do bức xúc khi biết được anh Nguyễn Duy N thường xuyên uống rượu say và đánh đập vợ là chị Ngô Thị D (chị gái của K) nên K nói với anh Lê Nhật T *“Em lên nhà chị ba nói chuyện chút”*. Nghe vậy, anh T nói: *“Khuya rồi lên đó làm gì, có gì để mai nói”*. Một lúc sau, K nói tiếp: *“Em lên nói chuyện xú rồi em về”*, sau đó K điều khiển xe mô tô đi lên nhà anh N. Thấy vậy, anh T cũng điều khiển xe mô tô để đi theo K. Khi đến nhà anh N, K thấy chị D đang bó rau ở sân trước nhà nên hỏi chuyện chị D về việc bị anh N đánh thì chị D nói với N: *“Chị bị đánh mấy cái nhưng không sao, cuộc sống của chị, chị lo được”*. Sau đó, K đi vào trong nhà thì thấy anh N đang nằm trên giường trong phòng nên K đi vào cầm chân anh N kéo dậy, rồi dùng tay nắm hai cái vào mặt anh N, sau đó hai bên xảy ra xô xát. Lúc này, anh Lê Nhật T vừa đi đến hỏi chị D *“K đâu”*, chị D nói *“K trong nhà”*. Vừa nói xong cả hai nghe thấy trong nhà có tiếng động xô xát nên chạy vào thì thấy K và N đang xô xát, giằng co nhau tại đường luồng trước cửa phòng ngủ. Lúc này, K kéo và nắm cổ áo đè anh N vào bức tường đối diện cửa phòng ngủ rồi dùng tay đánh 3-4 cái vào mặt anh N. Thấy vậy, chị D và anh T can ngăn nhưng không được nên chị D chạy ra ngoài đi gọi anh Ngô Phi K rồi tiếp tục chạy đi gọi thêm người giúp. Lúc này, anh N và K vẫn tiếp tục giằng co xô xát nhau, để tránh bị K đánh anh N lùi về sau vài bước thì anh N bị ngã va phần đầu phía bên phải vào bức tường cạnh cửa phòng ngủ, anh N ngã xuống nền nhà thì K không đánh nữa. Lúc này, anh T kéo K ra và nói K đi về, K bỏ đi ra ngoài rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi. Sau đó, anh N được anh Ngô Phi K và anh Trần Hải D là hàng xóm của anh N đưa đến Trung tâm y tế huyện Đ sơ cứu vết thương, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon T để điều trị. Tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon T, anh N được chỉ định chụp CT, kết quả chụp CT ngày 22/4/2018 anh N được chẩn đoán xuất huyết não. Sau đó anh N được điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon T, đến ngày 26/4/2018 thì đưa đến Bệnh viện Chợ R - Tp.Hồ Chí M để tiếp tục điều trị.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 97/TgT-TTPY ngày 30/8/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Kon Tum kết luận: *“Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Duy N tại thời điểm giám định là 50% (Sẹo vùng thái dương bên phải hình dấu hỏi, kích thước lớn: 09%; Xuất huyết dưới nhện (xuất huyết trong não) đã điều trị không có di chứng thần kinh: 18%; Mổ và xương sọ bán cầu phải, đường kính khoảng 112mm. Đáy chắc. Điện não đồ: Trong giới hạn bình thường: 33%). Vật gây thương tích là vật tày”*.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum quyết định như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Xuân K phạm tội *“Cố ý gây thương tích”*.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Xuân K **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 31/12/2020).

Về dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Ngô Xuân K phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Duy N số tiền **18.560.511** đồng (*Mười tám triệu, năm trăm sáu mươi ngàn năm trăm mười một đồng*). Riêng các khoản khác về bồi bổ sức khỏe sau thời gian điều trị, tại phiên tòa anh N chưa có hóa đơn chứng từ chứng minh cho yêu cầu của mình thì anh N có quyền yêu cầu bồi thường tiếp bằng một vụ dân sự khác khi có các hóa đơn chứng từ.

Anh Nguyễn Duy N được nhận số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) theo biên lai số AA/2010/0004461 ngày 23/02/2021 do chị Ngô Thị Lệ H (*Chị gái của bị cáo K*) đã nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, bị hại anh Nguyễn Duy N có đơn kháng cáo với nội dung: Tăng hình phạt đối với bị cáo Ngô Xuân K và yêu cầu bồi thường về dân sự cho bị hại với tổng số tiền 150.000.000 đồng (Trong đó: Bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần: 80.000.000 đồng, Bồi thường thiệt hại do di chứng: 70.000.000 đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại anh Nguyễn Duy N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Ngô Xuân K với mức hình phạt 24 tháng tù là phù hợp và có cơ sở. Về trách nhiệm dân sự, cấp sơ thẩm đã áp dụng quy định tại các Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 để yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 118.560.511 đồng là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho bị hại. Trường hợp có phát sinh di chứng sau này, bị hại có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo bồi thường bằng vụ án dân sự khác khi có các hóa đơn chứng từ. Ngoài ra, bị cáo có ông bà nội là người có công cách mạng nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét, tuy nhiên, xét thấy mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số

18/2021/HS-ST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

Bị cáo Ngô Xuân K nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì.

Bị hại anh Nguyễn Duy N có ý kiến: Giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tăng hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 150.000.000 đồng để bị hại điều trị thương tích do di chứng về sau.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin lỗi bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, Tòa án cấp sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Duy N làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét xử, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/4/2018, do bức tức về việc anh Nguyễn Duy N và chị Ngô Thị D (là anh rể và chị gái của K) sống với nhau không hoà thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh N thường xuyên uống rượu và có hành vi đánh đập chị D nên Ngô Xuân K đã đến nhà anh N để nói chuyện, nhưng do anh N đang nằm trên giường nên K kéo chân anh N dậy, sau đó giữa K và anh N đã xảy ra giằng co với nhau. Quá trình giằng co với anh N tại đường luồng trước cửa phòng ngủ trong nhà của anh N, K đã có hành vi dùng tay đánh vào đầu, mặt của anh N. Trong khi đánh nhau K đã giằng co và xô đẩy làm anh N bị ngã va đập vùng đầu bên phải vào bức tường (tường gạch) gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể cho anh N tại thời điểm giám định là 50% (Năm mươi phần trăm). Hành vi của Ngô Xuân K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Bản án sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Ngô Xuân K với tội danh “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Duy N:

Về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Ngô Xuân K: Tòa án sơ thẩm đã căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo 24 tháng tù là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại đối với nội dung này. Bên cạnh đó, bị cáo có ông nội là Ngô Xuân S được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và hưởng chính sách như thương binh, có bà nội là Trần Thị T là người có công với cách mạng (thể hiện tại các bút lục 403, 404, 405, 407) là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo là thiếu sót. Thiếu sót này không có kháng cáo, kháng nghị nhưng bất lợi cho bị cáo nên cấp phúc thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng theo hướng có lợi. Tuy nhiên, xét thấy mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Về yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho bị hại (Trong đó: Bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần: 80.000.000 đồng, Bồi thường thiệt hại do di chứng: 70.000.000 đồng), xét thấy: Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã chủ động tác động tới gia đình bồi thường cho bị hại với số tiền 80.000.000 đồng + 20.000.000 đồng (tiền đã nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà) = 100.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 và điểm b tiểu mục 1.4 mục 1 phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng cùng các hóa đơn, chứng từ do bị hại cung cấp để buộc bị cáo bồi thường số tiền 118.560.511 đồng cho bị hại là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tác động gia đình (thông qua chị gái tên Ngô Thị Lệ H) bồi thường toàn bộ số tiền còn lại 18.560.511 đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum ngày 08/9/2021 theo biên lai số AA/2010/0004513. Do vậy, việc bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 150.000.000 đồng như nêu trên là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Nếu sau này vết thương do bị cáo gây ra cho bị hại trong vụ án này tái phát và có tài liệu, chứng cứ chứng minh thì bị hại có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Duy N – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6]. Về án phí phúc thẩm: Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Về án phí dân sự phúc thẩm, bị hại đã có đơn xin miễn án phí thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Duy N. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Xuân K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Xuân K **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 31/12/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Duy N được nhận số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) theo biên lai số AA/2010/0004461 ngày 23/02/2021 và số tiền 18.560.511đ (*Mười tám triệu, năm trăm sáu mươi ngàn, năm trăm mười một đồng*) theo biên lai số AA/2010/0004513 ngày 08/9/2021 do chị Ngô Thị Lệ H (*Chị gái của bị cáo K*) đã nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, điểm đ, e khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Bị hại anh Nguyễn Duy N không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm và được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (17/9/2021).

Nơi nhận:

- TAND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh;
- TAND huyện Đắk Hà;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Công an huyện Đắk Hà;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Hà;
- Bị cáo;
- Những người TGT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Nguyên